

Bản án số: 47/2022/KDTM-ST

Ngày : 11-7-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán điện

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Trọng Nghĩa

Ông Nguyễn Văn Quân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thống - Thư ký Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2020/TLST-KDTM ngày 14/12/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 333/2022/QĐXXST-KDTM ngày 19/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 440/2022/QĐST-KDTM ngày 15/6/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Tổng công ty Đ

Trụ sở: Số X đường Y, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số M đường N, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Gia T, phó phòng TCNS Công ty Đ (Theo giấy ủy quyền số 3251/UQ-PCAPĐ ngày 17/12/2021); có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông L – chủ hộ kinh doanh L 1.

Địa chỉ mua điện: Số P đường Q, phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký thường trú: Số Y đường K, phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Tổng công ty Đ do ông Phạm Văn Tường là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 03/4/2018 Tổng công ty Đ (gọi tắt là Công ty Đ) và ông L - chủ hộ kinh doanh L 1 đã ký hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sản xuất, số hợp đồng 18/000581, mã khách hàng PE 16000324065

Trong quá trình sử dụng điện ông L - chủ hộ kinh doanh L 1 còn nợ 02 kỳ tiền điện (tháng 12 năm 2019 là 1.013.647đồng và tháng 03 năm 2020 là 249.499đồng) với tổng số tiền là 1.263.146đồng. Mặc dù, Công ty Đ đã nhiều lần yêu cầu ông L - chủ hộ kinh doanh L 1 thanh toán tiền điện nói trên nhưng đến nay vẫn không thanh toán.

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt Công ty Đ yêu cầu Tòa án buộc ông L – chủ hộ kinh doanh L 1 phải thanh toán cho Công ty Đ số tiền điện còn nợ 1.263.146đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày quá hạn thanh toán đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/7/2022) theo mức lãi suất 0.024%/ngày là 281.336đồng, tổng cộng 1.544.482đồng.

- Bị đơn ông L – chủ hộ kinh doanh L 1: Đã được Tòa án nhân dân Quận X triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có văn bản trình bày hay phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các thủ tục theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Thẩm phán chưa đảm bảo thời hạn chuẩn xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử đều vắng mặt không có lý do nên không chấp hành theo Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông L – chủ hộ kinh doanh L 1 phải trả cho nguyên đơn số tiền điện còn nợ là 1.263.146đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày quá hạn thanh toán đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/7/2022) là 281.336đồng, tổng cộng 1.544.482đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tổng công ty Đ (gọi tắt là Công ty Đ) khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông L – chủ hộ kinh doanh L 1 phải trả tiền điện cho Công ty Đ. Đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng mua bán điện giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau, phục vụ mục đích sản xuất theo khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Theo giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 41L8024581, đăng ký lần đầu ngày 28/3/2018 do Ủy ban nhân dân Quận X cấp thì hộ kinh doanh L 1 đăng ký kinh doanh tại địa chỉ Số P đường Q, phường H, Quận X và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của ông L- chủ hộ kinh doanh L 1 tại số X đường Y, phường T, Quận X nhưng kết quả xác minh tại Công an phường H thì không có địa chỉ nói trên và cũng không có ông L hay thông tin gì về hộ kinh doanh L 1; kết quả xác minh tại Công an phường T thì ông L có hộ khẩu thường trú số X đường Y, phường T, Quận X nhưng đã bán nhà đi đâu không rõ. Như vậy, bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận X, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc triệu tập đương sự tham gia tố tụng:

Ông Phạm Gia T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông L – chủ hộ kinh doanh L 1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Ông L – chủ hộ kinh doanh L 1 vắng mặt không có lời khai, không cung cấp tài liệu, chứng cứ xác nhận hay phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì phải chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt không có lý do tại Tòa án.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của nguyên đơn, có đủ cơ sở để xác định ngày 03/4/2018 Tổng công ty Đ và ông L - chủ hộ kinh doanh L 1 đã ký hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sản xuất, số hợp đồng 18/000581, mã khách hàng PE 16000324065. Trong quá trình sử dụng điện bị đơn còn nợ 02 kỳ tiền điện (tháng 12 của năm 2019 là 1.013.647đồng và tháng 03 của năm 2020 là 249.499đồng) với tổng số tiền là 1.263.146đồng. Mặc dù, Công ty Đ đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán tiền điện nói trên nhưng đến nay vẫn không thanh toán. Vì vậy, Công ty Đ khởi kiện yêu cầu ông L – chủ hộ kinh doanh L 1 phải thanh toán số tiền điện còn nợ 1.263.146đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày

quá hạn thanh toán đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/7/2022) theo mức lãi suất 0.024%/ngày là 281.336đồng, tổng cộng 1.544.482đồng.

Xét thấy, tại điểm b khoản 4 Điều 1 của Hợp đồng mua bán điện hai bên đã ký kết thì thời hạn thanh toán là 07 ngày kể từ ngày Công ty Đ thông báo thanh toán lần đầu nhưng từ khi Công ty Đ có thông báo thanh toán đến nay bị đơn không thanh toán số tiền điện nói trên là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Công ty Đ yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền điện còn nợ 1.263.146đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày quá hạn thanh toán đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/7/2022) theo mức lãi suất 0.024%/ngày là 281.336đồng, tổng cộng 1.544.482đồng là có căn cứ và phù hợp theo Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 50, 306 Luật thương mại năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Ông L – chủ hộ kinh doanh L 1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho Công ty Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 50, 306 Luật thương mại năm 2005 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2019;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Điều 6 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Đ.

Buộc ông L – chủ hộ kinh doanh L 1 phải trả cho Tổng công ty Đ số tiền 1.544.482đồng (trong đó tiền nợ gốc là 1.263.146đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính từ ngày quá hạn thanh toán đến ngày xét xử sơ thẩm 11/7/2022 là 281.336đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Ông L – chủ hộ kinh doanh L 1 phải chịu 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Tổng công ty Đ 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0105703 ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân Quận X có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND Quận X, TPHCM;
- Chi cục THA DS Quận X, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thùy Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thùy Trang